

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **40/2024/DS-ST**
Ngày: 28-3-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P– TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Hồ Thị Triết
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Bà Phan Thị Cẩm Hồng Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 616/2023/TLST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST–DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* N hThương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam (Viết tắt là VIB). Địa chỉ: tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower – 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V- chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh Trí, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pasxky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Em, sinh năm 1973 và bà Võ Thị U, sinh năm 1976. Cùng nơi cư trú: số 58/2, tổ 10, ấp Giao Hòa A, xã Giao Thạnh, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. (cùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2022; Bản tự khai ngày 28/3/2024; trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Ttrình bày:

Nhà Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam (VIB) – Phòng giao dịch Cái Khế với ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U có ký Hợp đồng tín dụng số 2702494.20 ngày 03/11/2020 với nội dung:

Số tiền giải ngân: 569.000.000 (Năm trăm sáu mươi chín triệu) đồng;

Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu HINO; số loại: XZU352L; Thời hạn vay 72 tháng;

Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,1%/năm, Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 30/11/2020: số tiền trả 7.905.000 đồng: số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả lãi: Vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 30/11/2020; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ: Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

VIB đã giải ngân cho ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 2702494(1).20 ngày 03/11/2020 với số tiền 569.000.000 đồng đúng theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Khoản vay có tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8310135.20 ngày 03/11/2020. Tuy nhiên, VIB không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày 30/12/2022. Mặc dù VIB luôn đôn đốc khách hàng thanh toán dứt nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian trả nợ cho N h.

Tạm tính đến ngày 28/3/2024, ông Lê Văn Evà Bà Võ Thị U đã thanh toán cho VIB số tiền là 480.053.110 đồng (trong đó: gốc là 321.485.000đồng, lãi là 158.568.110 đồng).

Tạm tính đến ngày 28/3/2024, ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U còn nợ N hThương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam số tiền là: 269.188.382 (Hai trăm sáu mươi chín triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi hai) đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 247.515.000 đồng, nợ lãi là: 21.673.382 đồng.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U có nghĩa vụ liên đới trả cho N hThương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam số tiền: 269.188.382 (Hai trăm sáu mươi chín triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi hai) đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 247.515.000 đồng, nợ lãi là: 21.673.382 đồng.

- Đồng thời yêu cầu tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 29/3/2024 cho đến khi ông Lê Văn E, bà Võ Thị U thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2702494.20 ngày 03/11/2020, khế ước nhận nợ số 2702494(1).20 ngày 03/11/2020 đã ký với Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam.

- Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam rU một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U về việc yêu cầu ông E, bà U có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 480.053.110 đồng.

Bị đơn ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt, không có bản khai với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U cùng có nơi cư trú tại số 58/2, tổ 10, ấp GH A, xã GTh, huyện P, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng có mặt không rõ lý do. Tại Hợp đồng tín dụng số 2702494.20 ngày 03/11/2020, khế ước nhận nợ số 2702494(1).20 ngày 03/11/2020 đã thể hiện đầy đủ họ tên, năm sinh và địa chỉ của ông Evà bà U, Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xử xét xử vắng mặt ông Evà bà U là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 2702494.20 ngày 03/11/2020, khế ước nhận nợ số 2702494(1).20 ngày 03/11/2020 giữa ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U với Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung là phù hợp với quy định của của Bộ Luật dân sự, Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó các hợp đồng có hiệu lực thi hành đối với các bên nên Tòa án căn cứ vào các nội dung trong hợp đồng để xExét, giải quyết. Do ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, nên N hkhởi kiện yêu cầu buộc ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2024 là 269.188.382 (Hai trăm sáu mươi chín triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi hai) đồng (trong đó gồm có: Nợ gốc: 247.515.000 đồng, nợ lãi: 21.673.382 đồng). Đồng thời yêu cầu tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 29/3/2024 cho đến khi ông Lê Văn Em, bà Võ Thị U thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2702494.20 ngày 03/11/2020, khế ước nhận nợ số 2702494(1).20 ngày 03/11/2020 đã ký với Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt

Nam là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp nên Tòa án không xét.

[3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam đối với ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U về việc yêu cầu ông Em, bà U có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 480.053.110 đồng.

[4] Các bên đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Em, bà U có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Điều 91, Điều 92, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 217, các Điều 147, 227 khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam đối với ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U.

Buộc ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam tạm tính đến ngày 28/3/2024 là 269.188.382 (Hai trăm sáu mươi chín triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi hai) đồng.

Ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U có nghĩa vụ liên đới tiếp tục chịu lãi suất tính từ ngày 29/3/2024 đến khi trả hết nợ theo các mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2702494.20 ngày 03/11/2020, khế ước nhận nợ số 2702494(1).20 ngày 03/11/2020 đã ký với Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Nh Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam đối với ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U về việc yêu cầu ông Em, bà U có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 480.053.110 đồng.

3. Về án phí dân sự có giá ngạch: Buộc ông Lê Văn Evà bà Võ Thị U phải có nghĩa vụ liên đới chịu nộp số tiền 13.459.419 (Mười ba triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm mười chín) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 11.817.000 (Mười một triệu, tám trăm mười bảy nghìn) đồng cho N hThương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam theo biên lai thu số 0000490 ngày 19/12/2023.

4. Đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ vụ án, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết